

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh;

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc T, sinh năm 2001 tại Long An; nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Trần Quốc T 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp hành xong Bản án ngày 06/11/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Đỗ Quốc Q, sinh năm 1993 tại Long An; nơi cư trú: Ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D, sinh năm: 1966 và bà Đoàn Thị Bích L, sinh năm: 1968; chưa có vợ, con;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 166/QĐ-TA ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Quốc Q với thời gian là 15 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 10/6/2019.

Tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Trần Thanh Vũ E, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp A1, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Thị Thanh P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A1, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Lưu Ngọc B, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Đỗ Thị Tố Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Lê Tấn Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt).

- Lê Thị C, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 06/3/2021, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 62P1-027.09 đến nhà Đỗ Quốc Q tại ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Tại đây, T rủ Q đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Q đồng ý. T chuẩn bị 01 cây đoản bằng kim loại hình trụ, dài 10 cm, đầu dài 6,5 cm, cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 62P1-027.09 chở Q đi tìm xe mô tô quản lý sơ hở để trộm cắp.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đưa xe mô tô cho Q điều khiển chở T đi từ hướng xã T, huyện Đ, tỉnh Long An về hướng xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến quán cà phê Bể Lãng thuộc ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, T và Q nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ đen, biển số 62P1-328.54 của ông Trần Thanh Vũ E dựng phía trước quán không người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe này. Q điều khiển xe mô tô biển số 62P1-027.09 vào đậu phía bên trái xe mô tô biển số 62P1-328.54, rồi cùng T vào trong quán gọi nước uống. Sau đó, T đi đến vị trí xe mô tô biển số 62P1-328.54 dùng đoản chuẩn bị từ trước bẻ khóa công tắc điện rồi lên xe nổ máy điều khiển ra khỏi quán. Lúc này, Q đi lại xe mô tô biển số 62P1-027.09 để bỏ trốn thì bị bà

Lê Thị C là chủ quán cà phê, phát hiện truy hô. Bà C chạy đến giữ lấy tay của Q kéo lại không cho Q chạy thoát, làm Q và xe mô tô biển số 62P1-027.09 té ngã, Q dùng tay xô bà C ra mục đích bỏ chạy thoát thân. T thấy vậy nên đậu xe mô tô đã trộm cắp được ở ngoài đường, chạy vào xô ngã bà C ra để Q chạy thoát, bà C truy hô người dân xung quanh đến giúp bắt giữ T giao cho Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL.ĐGTS ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số: 62P1-328.54, có giá trị thành tiền là: 12.750.000 đồng.

Riêng Q, sau khi chạy thoát thì điều khiển xe mô tô biển số 62P1-328.54, trộm cắp có được, đến nhà của ông Lưu Ngọc B gửi xe rồi đi về nhà. Đến 06 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Q bị Cơ quan Công an bắt khẩn cấp để điều tra xử lý. Ông B tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 62P1-328.54 cho Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để xử lý theo quy định.

Qua điều tra xác định xe mô tô số máy: JA38E-0420320, số khung: RLHJA3828JY008987, có biển số thật là 73H1-414.15 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Minh T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Trường mầm non Baby Sky, khu phố Ai, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, bị mất trộm vào ngày 28/02/2021 tại khu phố A, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo T khai nhận mua lại xe mô tô này từ một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng, khi mua xe không có biển số, không có giấy chứng nhận đăng ký. Sau đó, T đặt mua trên mạng xã hội biển số: 62P1-027.09, gắn vào xe để sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra đã bàn giao xe mô tô này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh để điều tra xử lý trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại khu phố A, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đối với biển số 62P1-027.09, qua điều tra xác định do ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý, sử dụng không bị mất, hư hỏng gì.

Đối với xe mô tô biển số 62P1-328.54, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Thanh Vũ E, Cơ quan điều tra đã trả lại ông E xong, theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2021.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ các vật chứng sau: 01 đoạn băng kim loại màu trắng hình trụ dài 10 cm, đầu còn lại bằng kim loại màu trắng hình trụ dài 6,5 cm; 01 biển số xe giả mang số: 62P1-027.09.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐH ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Quốc T, Đỗ

Quốc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe giả 62P1-027.09, 01 đoạn bằng kim loại màu trắng hình trụ dài 10 cm, đầu còn lại bằng kim loại màu trắng hình trụ dài 6,5 cm

Đối với xe mô tô số máy: JA38E-0420320, số khung: RLHJA3828JY008987, có biển số thật là 73H1-414.15 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Minh T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Trường mầm non Baby Sky, khu phố Ai, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, bị mất trộm vào ngày 28/02/2021 tại khu phố Ai, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan điều tra đã bàn giao xe mô tô này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh để điều tra xử lý trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại khu phố Ai, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh là phù hợp đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số: 62P1-328.54, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Thanh Vũ E, Cơ quan điều tra đã trả lại ông E xong, theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2021 là phù hợp đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh Vũ E sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc T và Đỗ Quốc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước tòa, các bị cáo Trần Quốc T và Đỗ Quốc Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 06/3/2021, tại quán cà phê Bàng Lãng thuộc ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Trần Quốc T và Đỗ Quốc Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 62P1-328.54 của ông Trần Thanh Vũ E, có giá trị thành tiền là: 12.750.000 đồng. Sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tài sản, tài sản chiếm đoạt đã nằm trong sự quản lý của bị cáo T thì bị bà C phát hiện, các bị cáo đã dùng tay xô ngã bà C nhằm mục đích chạy thoát.

[3] Xét hành vi của các bị cáo sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, bị bà C phát hiện và ngăn cản nên có hành vi chống trả xô ngã bà C. Mục đích của các bị cáo xô ngã bà C nhằm tẩu thoát, bà C chưa lấy lại được tài sản, cũng không giằng co tài sản bị chiếm đoạt với các bị cáo nên không thuộc trường hợp chuyển hóa từ tội “Trộm cắp tài sản” sang tội “Cướp tài sản”.

[4] Hành vi của các bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Trần Thanh Vũ E, lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 12.750.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, các bị cáo có hành vi xô ngã bà C nhằm mục đích tẩu thoát. Do đó, hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và không cấu kết chặt chẽ nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an của địa phương. Vì vậy cần có mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo T là người đề xuất, rủ rê Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng là người chuẩn bị dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, T còn có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo Q mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng có tiền sự theo Quyết định số 166/QĐ-TA ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Các bị cáo không có ý thức sửa chữa mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt thích đáng cho từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo Q có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Lưu Ngọc B, là người nhận trông giữ xe mô tô biển số: 62P1-328.54 cho Đỗ Quốc Q, do B không biết xe mô tô này do Q trộm cắp có được, nên không cấu thành các tội phạm có liên quan, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị C bị các bị cáo xô ngã trong khi ngăn cản hành vi phạm tội nhưng không bị thương tích và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh Vũ E sau khi nhận lại xe, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô số máy: JA38E-0420320, số khung: RLHJA3828JY008987, có biển số thật là 73H1-414.15 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Minh T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Trường mầm non Baby Sky, khu phố Ai, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, bị mất trộm vào ngày 28/02/2021 tại khu phố Ai, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh để điều tra xử lý trong vụ án “trộm cắp tài sản” xảy ra tại khu phố A, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 62P1-328.54, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Thanh Vũ E, Cơ quan điều tra đã trả lại ông E là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số xe giả 62P1-027.09, 01 đoạn bằng kim loại màu trắng hình trụ dài 10 cm, đầu còn lại bằng kim loại màu trắng hình trụ dài 6,5 cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Quốc T và Đỗ Quốc Q phải nộp án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T và Đỗ Quốc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 07/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Q **02 (hai) năm** tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 07/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy biển số xe giả 62P1-027.09; 01 đoạn băng kim loại màu trắng hình trụ dài 10 cm, đầu còn lại bằng kim loại màu trắng hình trụ dài 6,5 cm (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc T và Đỗ Quốc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tho